

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BB
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2019/HS-ST
Ngày: 28-02-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BB-TỈNH BÌNH THUẬN

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thanh Thảo

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Nguyệt Bình
2. Bà Cao Thị Hồng

-Thư ký phiên tòa: Bà Minh Thị Thu Hòa–Thư ký Tòa án nhân dân huyện BB, tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện BB, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Khánh Dung -Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 02 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện BB, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 05/2019/TLHS-ST ngày 25 tháng 01 năm 2019, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2019/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 02 năm 2019 đối với bị cáo:

1.Họ và tên: Thông Thị Ph(Nh), sinh năm 1993, tại tỉnh Bình Thuận.

Hộ khẩu thường trú: Thôn Hiệp Ngh, xã Tân Th, huyện Hàm Thuận N, tỉnh Bình Thuận.

Nơi cư trú hiện nay: Thôn Hiệp Ngh, xã Tân Th, huyện Hàm Thuận N, tỉnh Bình Thuận; nghề nghiệp:Không; trình độ văn hóa: Không biết chữ; dân tộc: Chăm; giới tính: Nữ; tôn giáo: Bà la môn; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Thông T, sinh năm 1962 và bà Thông Thị O, sinh năm 1969; con có 01(Một) người, sinh năm 2015;Tiền án:có 02 tiền án (ngày 06/4/2015 tại bản án số 37/2015/HSST Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận B xử phạt 06 tháng tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” và ngày 18/01/2019 tại bản án số 07/2019/HSST, Tòa án nhân dân huyện BB xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”;tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại và đang bị giam trong vụ án khác (có mặt tại phiên tòa).

-Người bị hại: 1/ Nguyễn Ngọc Th, sinh 1977(có mặt)

Nơi cư trú: Khu phố A1, thị trấn L, huyện BB, Bình Thuận.

2/ Nguyễn Bá Q, sinh năm 1969(vắng mặt)

Địa chỉ: Khu phố Lương N, thị trấn S, huyện BB, tỉnh Bình Thuận.

-Người làm chứng: 1/ Trần Thị Chúc Loan A, sinh năm 1977(vắng mặt)

Nơi cư trú: Khu phố A1, thị trấn L, huyện BB, Bình Thuận.

2/Nguyễn Duy L, sinh năm 1984(vắng mặt)

Nơi cư trú: khu phố Bắc S, thị trấn S, huyện BB, Bình Thuận.

3/ Lê Văn Ly, sinh năm 1983(vắng mặt)

Nơi cư trú: thôn N, xã Sông L, huyện BB, Bình Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lần 1: Vào khoảng 04 giờ ngày 05/9/2018, Thông Thị Ph (đã bị kết án về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” chưa được xóa án tích) đi đến khu vực Đài tưởng niệm liệt sĩ thuộc khu vực Khu phố A 2, thị trấn L gặp đôi nam, nữ không rõ tên nói với Ph đi tìm tài sản trộm bán lấy tiền tiêu xài, Ph nghe vậy đồng ý đi đến khu vực chòi rẫy của Nguyễn Ngọc Th, người thanh niên nói “hôm qua thấy có xe máy chạy vô chòi nhưng không thấy ra”, bảo Thông Thị Ph vào xem có không lấy trộm. Thông Thị Ph đồng ý đi bộ vào chòi nhìn thấy chiếc xe mô tô loại Dream màu nâu biển số 86F8-0932 đang để bên cạnh chòi, Thông Thị Ph đi đến dắt xe ra đường khoảng 20m thì Nguyễn Ngọc Th đang đi kiểm tra bóng điện, phát hiện Ph đang dắt xe đi nên la lên truy hô người dân gần chòi rẫy đến bắt giữ Thông Thị Ph cùng tang vật xe mô tô biển số 86F8-0932, điện báo Công an thị trấn L đến đưa về trụ sở Công an làm việc và Ph thừa nhận hành vi trộm cắp tài sản sau đó cho về.

Lần 2: Khoảng 05 giờ 30 phút, ngày 12/11/2018, Thông Thị Ph đón xe buýt đến khu vực thị trấn S và đi bộ đến khu vực thôn N thuộc xã Sông L, Thông Thị Ph nhìn thấy tại rẫy của anh Nguyễn Bá Q có để chiếc xe mô tô biển số 86S1 - 9331, loại Wave RS, màu xanh bạc đen, trên xe có gắn chìa khóa xe, không người trong coi, Thông Thị Ph đến nổ máy xe chạy đi về hướng Lương S, ngang qua nhà Lê Văn L. L nhìn thấy xe anh Q do người khác sử dụng nên điện thoại hỏi anh Q có cho ai mượn xe, anh Q nói không có nên L nghi xe bị trộm nên dùng xe máy đuổi theo Thông Thị Ph nhưng không kịp nên L điện thoại anh Nguyễn Duy L chặn giúp xe mô tô biển số 86S1 -9331 do Thông Thị Ph điều khiển bắt giữ lại tại sân bóng mini thuộc khu phố Bắc S, thị trấn S đưa về Công an thị trấn làm việc cùng tang vật. Tại trụ sở Công an, Thông Thị Ph khai nhận hành vi trộm cắp.

-Tại bản kết luận Hội đồng định giá tài sản số 36/2018/HĐĐG - TTHS ngày 02/10/2018 có giá như sau:

+Xe mô tô hiệu Dream, màu nâu đen có biển số 86F8-0932, mua năm 2008 đơn giá 4.000.000đ(Bốn triệu đồng); tỷ lệ sử dụng còn lại 25%.Thành tiền: 1.000.000đ(Một triệu đồng).

-Tại bản kết luận Hội đồng định giá tài sản số 55/2018/HĐĐG - TTHS ngày 23/11/2018 có giá như sau:

+Xe mô tô hiệu Honda loại Wave RS, màu xanh bạc đen, biển số 86S1-9331, mua năm 2009, đơn giá 17.000.000đ(Mười bảy triệu đồng);Tỷ lệ sử dụng còn lại 30%.Thành tiền: 5.100.000đ(Năm triệu một trăm nghìn đồng).

Tổng trị giá hai lần trộm 6.100.000đ(Sáu triệu một trăm nghìn đồng)

Vật chứng: 02 chiếc xe mô tô sau khi định giá, cơ quan điều tra đã giao trả lại cho các bị hại Nguyễn Ngọc Th và Nguyễn Bá Q.

Cáo trạng số 04/CT-VKS-HBB ngày 24/01/2019 Viện kiểm sát nhân dân huyện BB truy tố bị cáo Thông Thị Ph về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa đại diện VKS thực hành quyền công tố giữ nguyên truy tố Thông Thị Ph về tội trộm cắp tài sản nhưng 01(Một) hành vi trộm cắp tài sản ngày 12/11/2018 của anh Nguyễn Bá Q trị giá 5.100.000đ, cho rằng hành vi trộm tài sản của anh Nguyễn Ngọc Th ngày 05/9/2018 trị giá 1.000.000đ không đủ định lượng cấu thành tội trộm cắp tài sản nhưng tính tổng giá trị hai lần thực hiện hành vi trộm cắp 6.100.000đ và đề nghị áp dụng điểm h khoản 1 Điều 52; Điểm n, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 56 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo Thông Thị Ph từ 12-15 tháng tù và tổng hợp hình phạt của bản án số 07/2019/HSST ngày 18/01/2019 của Tòa án nhân dân huyện BB. Hình phạt bổ sung: không

Về trách nhiệm dân sự: Ông Nguyễn Ngọc Th và Nguyễn Bá Q đã nhận lại toàn bộ tài sản và không yêu cầu bồi thường thêm nên đã xem xét xong;

Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra đã trả lại tang vật vụ án cho các bị hại, không xem xét.

Tại phiên tòa các bị hại Nguyễn Bá Q vắng mặt không có ý kiến gì thêm. Bị hại Nguyễn Ngọc Th có mặt đề nghị Hội đồng xét xử xử theo qui định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện BB, Điều tra viên, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện BB trong quá trình điều tra , truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.Tại phiên tòa, bị cáo không ai có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, Hội đồng xét xử đánh giá các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp và đúng pháp luật.Tại phiên tòa hôm nay vắng bị hại Nguyễn Bá Q nhưng Hội đồng xét xử xử vắng mặt ông Q là phù hợp qui định tại Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự (BLTTHS)

[2] Tại phiên tòa, sau khi đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện BB công bố bản cáo trạng và luận tội. Bị cáo Thông Thị Ph đã thừa nhận hành vi phạm tội. Đối chiếu lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại Nguyễn Ngọc Th tại phiên tòa và Nguyễn Bá Q tại (BL 70-73), lời khai người

làm chứng Trần Ngọc Chúc Loan A, Nguyễn Duy L, Lê Văn L (tại BL 90;96;100), Kết luận định giá số 36/2018/HĐĐG - TTHS ngày 02/10/2018 và số 55/2018/HĐĐG - TTHS ngày 23/11/2018, kết luận điều tra số 12/KLĐT ngày 12/01/2019 và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử thấy có đủ cơ sở kết luận bị cáo Thông Thị Ph thực hiện hành vi lén lút 02 (Hai) lần lấy trộm 01 chiếc xe mô tô biển số 86F8-0932, trị giá 1.000.000đ của anh Nguyễn Ngọc Th và 01 chiếc xe mô tô biển số 86S1-93631, trị giá 5.100.000đ của ông Nguyễn Bá Q đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”.Bởi bị cáo Ph đã bị kết án về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” chưa được xóa án tích mà còn tiếp tục vi phạm chiếm đoạt tài sản nên hai lần thực hiện hành vi đều cấu thành tội phạm được qui định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

[3] Bị cáo lợi dụng sơ hở của bị hại để tài sản không người trông coi nên đã lén lút lấy trộm. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân và gây mất trật tự trị an xã hội tại địa phương.Bị cáo nhận thức được tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ nhưng chỉ vì muốn có tiền mua ma túy sử dụng và tiêu xài cá nhân nên đã thực hiện hành vi phạm tội.Hành vi thực hiện phạm tội của bị cáo gây lo lắng cho nhiều người không yên tâm lao động sản xuất. Bị cáo nhiều lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của nhiều người đã bị phát hiện lại tiếp tục thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác, chứng tỏ bị cáo xem thường pháp luật, bị cáo không ăn năn hối cải.Vì vậy, cần xử các bị cáo mức án nghiêm khắc và cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để bị cáo cải tạo bản thân trở thành công dân sống có ích cho xã hội và cũng răn đe phòng ngừa tội phạm khác.

[4] Bị cáo đã có tiền án vào ngày 06/4/2015 tại bản án số 37/2015/HSST Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận B xử phạt 06 tháng tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” chưa xóa án tích, ngày 18/01/2019 bị Tòa án nhân dân huyện BB xử phạt 09 tháng tù về tội trộm cắp tài sản (tại bản án số 07/2019/HSST) nên hành vi thực hiện lén lút lấy trộm xe mô tô của Nguyễn Ngọc Th trị giá 1.000.000đ và của Nguyễn Bá Q trị giá 5.100.000đ là phạm tội hai lần nhưng bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng tái phạm nguy hiểm và phạm tội hai lần trở lên mà chỉ áp dụng tình tiết tăng nặng tái phạm bởi tại bản án hình sự số 07/2019/HSST ngày 18/01/2019 đã áp dụng tiền án làm căn cứ định tội và hành vi thực hiện tội phạm của bị cáo ngày 05/9/2018 trộm cắp tài sản của Nguyễn Ngọc Th trị giá 1.000.000đ là tình tiết làm căn cứ định tội nên không áp dụng tình tiết tăng nặng cho bị cáo được qui định tại điểm h khoản 1 và khoản 2 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[5] Trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa, bị cáo Thông Thị Ph đã thành khẩn khai báo, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự qui định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Ngoài ra, khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo đang mang thai nên Hội đồng xét xử áp dụng cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ người phạm tội là phụ nữ có thai qui định tại điểm n khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 khi lượng hình.

[6] Đối với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về áp dụng điều luật, tội danh, mức hình phạt cho bị cáo Thông Thị Ph và đề nghị tổng hợp hình phạt hai bản án là phù hợp. Tuy nhiên, cho rằng chỉ 01 hành vi trộm tài sản ngày 12/11/2018 của anh Nguyễn Bá Q trị giá 5.100.000đ là cấu thành tội trộm cắp tài sản, hành vi trộm tài sản của anh Nguyễn Ngọc Th ngày 05/9/2018 trị giá 1.000.000đ chưa cấu thành tội trộm cắp nhưng tính tổng giá trị hai lần thực hiện hành vi trộm cắp 6.100.000đ để truy tố và đề nghị áp dụng điểm h khoản 1 Điều 52; Điểm n, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 56 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo Thông Thị Ph từ 12-15 tháng tù là đánh giá chưa đầy đủ và đúng pháp luật được qui định khoản 1 Điều 173 và khoản 2 Điều 52 Bộ luật hình sự. Đối với mức án đại diện Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo là hoàn toàn phù hợp có căn cứ nên chấp nhận.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Không xem xét do bị hại không yêu cầu và đã nhận lại tài sản.

[8] Về xử lý vật chứng: Không xem xét do cơ quan điều tra đã trả lại cho các bị hại.

[9] Về án phí: Bị cáo Thông Thị Ph phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo qui định tại Điều 136 BLTTHS năm 2015 và Điều 23 Nghị quyết 326 của UBTVQH 2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội 14 qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 173; Điểm h khoản 1, khoản 2 Điều 52; Điểm n, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 56 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Tuyên bố: Bị cáo Thông Thị Ph phạm tội “Trộm cắp tài sản”

Tuyên phạt: Bị cáo Thông Thị Ph 01(Một) năm 03(Ba) tháng tù; Tổng hợp hình phạt 09(Chín) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại bản án số 07/2019/HSST ngày 18/01/2019 của Tòa án nhân dân huyện BB, tỉnh Bình Thuận. Buộc bị cáo Thông Thị Ph phải chấp hành hình phạt chung là 02(Hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Căn cứ vào: Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điểm a Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử buộc: Bị cáo Thông Thị Ph phải nộp 200.000đ tiền án phí Hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai có mặt bị cáo và bị hại tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại Nguyễn Bá Q vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận :

- Bị cáo
- Bị hại
- VKS huyện BB;
- THA;
- Công an huyện BB
- Lưu H/s VA.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Thanh Thảo

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

